

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ E, phường T, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ E, phường T, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Hữu C và chị Trần Thị Bích N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu C và chị Trần Thị Bích N thuận tình ly hôn

- Việc nuôi con: Anh Nguyễn Hữu C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 07/5/2020 cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Trần Thị Bích N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tuệ H1, sinh ngày 01/7/2022 cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Hữu C và chị Trần Thị Bích N đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Hữu C và chị Trần Thị Bích N có quyền nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Nguyễn Hữu C và chị Trần Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu C và chị Trần Thị Bích N mỗi người phải chịu 75.000 VNĐ (*Bảy mươi lăm nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu C tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà chị Trần Thị Bích N phải nộp. Tổng cộng anh Nguyễn Hữu C phải nộp 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm

Anh Nguyễn Hữu C đã nộp 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000014 ngày 09 tháng 01 năm 2026 tại phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Lai Châu, nay 150.000 đồng chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Hữu C được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS ND khu vực 1- Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1- Lai Châu;
- UBND phường Tân Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết